|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA NÓI HỌC KÌ I**  **MÔN TIẾNG ANH LỚP 9- Hệ 10 năm**  **Năm học 2022- 2023** |

Speaking: Choose accidentally one topic to talk ( 2.0 point)

I- Talk about a craft village in Viet Nam

II- Talk about disadvantages of living in the cities

III- Talk about how to solve the problems of air pollution in the cities

IV – Talk about a wonders of Viet Nam

--------------------------------------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA NÓI HỌC KÌ I**  **MÔN TIẾNG ANH LỚP 9- Hệ 10 năm**  **Năm học 2022- 2023** |

Speaking: ( 2.0 point)

Introduction:

Greeting and introduce personal information

Talk about the topic they have chosen.

Questions and answer around the topic.

I- Nội dung: 0.8 point

Trả lởi mức độ tối thiểu yêu cầu của bài: 0.2 điểm

- Trả lời cơ bản yêu cầu của bài: 0.4 điểm

- Trả lời khá đầy đủ yêu cầu của bài: 0.6 điểm

- Trả lời đầy đủ yêu cầu của bài, dẫn chứng đầy đủ và thuyết phục : 0.8 điểm

II- Độ lưu loát, liên kết và phát âm: 0.4 điểm

- Gặp khó khăn trong việc duy trì tốc độ nói: 0.1 điểm

- Cơ bản duy trì tốc độ nói nhưng còn vấp: 0.2 điểm

- Có thể duy trì tốc độ nói khá dài dù đôi lúc còn lặp, sửa lại, phân vân: 0.3 điểm

- Nói lưu loát, trôi chảy trong hầu hết thời gian. Diễn đạt mạch lạc, rõ ràng: 0.4 điểm

III- Từ vựng: 0.4 điểm

- Từ vựng liên quan điến chủ để còn hạn chế, lặp, không phù hợp: 0.1 điểm

- Từ vựng liên quan đến chủ để cơ bản đủ để diễn đạt ý: 0.2 điểm

- Từ vựng liên quan đến chủ đề khá đa dạng để diễn đạt ý: : 0.3 điểm

- Từ vựng liên quan đến chủ để phong phú, tự nhiên: 0.4 điểm

IV- Ngữ pháp: 0.4 điểm

- Sử dụng hầu hết các cấu trúc đơn giản: 0.1 điểm

- Sử dụng được câu đơn, câu ghép, câu phức: 0.2 điểm

- Sử dụng đa dạng các cấu trúc câu, tuy nhiên còn lỗi, nhất là câu phức: 0.3 điểm

- Sử dụng đa dạng, linh hoạt các cấu trúc câu: 0.4 điểm